

## PHỤ LỤC 1

(Đính kèm công văn số: /SXD-QLN ngày .../12/2023)

(tổng hợp theo Quý)

### I. Tình hình thị trường bất động sản Quý IV/2023

#### 1. Tổng quan tình hình thị trường bất động sản

Qua tham khảo các nguồn dữ liệu có liên quan trong Quý IV/2023 phát sinh khoảng 5.061 giao dịch với tổng giá trị giao dịch khoảng gần 4.522.030 triệu đồng. Trong Quý IV/2023 không có dự án nhà ở đủ điều kiện đưa bất động sản vào kinh doanh. Có 05 dự án nhà ở, khu đô thị được chấp thuận chủ trương đầu tư. Thị trường bất động sản Quý IV/2023 nhiều giao dịch hơn so với Quý III/2023.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh Khánh Hòa cũng đã có nhiều chỉ đạo và triển khai nhiều giải pháp để phục hồi thị trường bất động sản và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững trên tinh thần Nghị Quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ; đồng thời UBND tỉnh Khánh Hòa có Công văn số 11393/UBND-XDND ngày 01/11/2023 về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, các đồ án quy hoạch lớn trên địa bàn tỉnh như Đồ án quy hoạch mới như Đô thị mới Cam Lâm, Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nha Trang và các địa phương khác trên địa bàn toàn tỉnh, cũng như các quy hoạch phân khu đang ở bước lập, trình thẩm định làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đây là cơ sở để kêu gọi đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, dự án kết cấu hạ tầng và đặc biệt là dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở công nhân, thiết chế công đoàn....góp phần vào mục tiêu hoàn thành Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị. Với những chính sách được tháo gỡ, cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh sẽ là tín hiệu khả quan cho thị trường bất động sản trong thời gian tới.

#### 2. Đánh giá tình hình thị trường bất động sản

**2.1** Các văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan có thẩm quyền thuộc tỉnh ban hành đối với hoạt động kinh doanh bất động sản:

Công văn số 11393/UBND-XDND ngày 01/11/2023 về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

#### **2.2** Về tình hình ban hành các chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở:

Ngày 25/11/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2879/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ – Dự toán Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2030 (điều chỉnh lần thứ 2).

Ngày 25/11/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2878/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ – Dự toán Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025 (điều chỉnh lần thứ 2).

## II. Tổng hợp số liệu báo cáo trong Quý IV/2023

### 1. Về dự án phát triển nhà ở thương mại

Biểu 1

STT	Dự án nhà ở TM							
	Tên Dự án	Địa điểm	Quy mô		Đã được chấp thuận CTĐT	Đã lựa chọn Nhà đầu tư		
			Diện tích (ha)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)		Đầu thầu	Đầu giá	Chỉ định nhà đầu tư
01	Khu đô thị Mipeco-Nha Trang <sup>1</sup>	Thành phố Nha Trang	15,99	2.200	x			x
02	Khu đô thị hành chính huyện Diên Khánh <sup>2</sup>	Huyện Diên Khánh	89,1	2.012	x	x		
03	Tổ hợp căn hộ du lịch, khu thương mại dịch vụ và căn hộ chung cư để ở cao tầng An viên <sup>3</sup>	Thành phố Nha Trang	0,56	549	x			x
04	Khu đô thị mới Phước Long <sup>4</sup>	Thành phố Nha Trang	49,58	410	x			x
05	Khu đô thị Hoàng Long <sup>5</sup>	Thành phố Nha Trang	25,79	467	x			x
<b>Tổng</b>			<b>181,02</b>	<b>5.638</b>				

Biểu 2

Đơn vị báo cáo	Dự án nhà ở TM											
	Được cấp phép trong quý			Đang triển khai trong quý			Hình thành trong tương lai đủ đk bán trong quý			Hoàn thành trong quý		
	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)
	01	460		06	1.128	4.122						
<b>Tổng</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

\* Dự án đang triển khai:

- Dự án: Nhà ở liên kế Khu phức hợp Nghi dưỡng và giải trí KN Paradise: 3.719 căn;

<sup>1</sup> Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa

<sup>2</sup> Quyết định số 2657/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa

<sup>3</sup> Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa

<sup>4</sup> Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa

<sup>5</sup> Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa

- 2) Dự án: Khu đô thị Mỹ Gia - Gói 8 (giai đoạn 1), xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang gồm 321 căn nhà ở liền kề;
- 3) Dự án: Khu căn hộ và dịch vụ Phước Long, 16 Phước Long, thành phố Nha Trang: 577 căn hộ và 41 căn nhà ở riêng lẻ;
- 4) Dự án: Chung cư CCU-01, Khu đô thị mới Phước Long, thành phố Nha Trang: 236 căn
- 5) Dự án: Chung cư CT-01, Khu đô thị mới VCN- Phước Long, thành phố Nha Trang: 153 căn
- 6) Dự án: Chung cư CT-02, Khu đô thị mới VCN- Phước Long, thành phố Nha Trang: 162 căn

\* Dự án được cấp phép trong quý:

- 1) Dự án: Chung cư Hoàng Đế, thành phố Nha Trang: 460 căn<sup>6</sup>;
2. Về dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở (đất nền)

Đơn vị báo cáo	Dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở					
	Được cấp phép mới trong quý		Đang triển khai trong quý		Hoàn thành trong quý	
	Số lượng dự án	Số lượng (ô/nền)	Số lượng dự án	Số lượng (ô/nền)	Số lượng dự án	Số lượng (ô/nền)
<b>Tổng</b>	-	-	-	-	-	-

### 3. Về dự án nhà ở xã hội

#### 3.1 Số liệu về các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trên địa bàn

TT	Dự án nhà ở xã hội	Dự án đang triển khai trong quý											
		Dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư			Dự án được cấp giấy phép xây dựng		Dự án đang triển khai xây dựng		Dự án đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai		Dự án hoàn thành		
		Tổng số dự án	Tổng số lượng căn hộ	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng số dự án	Tổng số lượng căn hộ	Tổng số dự án	Tổng số lượng căn hộ	Tổng số dự án	Tổng số lượng căn hộ	Tổng số dự án	Tổng số lượng căn hộ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị						01	260					
2	Nhà ở xã hội cho công nhân Khu công nghiệp, Khu chế xuất												

\* Dự án đang triển khai

1. Dự án: Nhà ở xã hội NOXH-02, khu đô thị mới Phước Long, Nha Trang: 260 căn.

<sup>6</sup> Giấy phép xây dựng số 09/GPXD ngày 08/12/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa (Thông báo khởi công số 11/TB-C.TY ngày 09/12/2023 của Công ty TNHH Napoleon)

3.2 Số liệu về các dự án nhà ở xã hội đủ điều kiện vay gói 120 nghìn tỷ đã được UBND tỉnh/thành phố công bố trên Cổng thông tin điện tử

STT	Tên và địa điểm XD dự án	Số văn bản công bố	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện dự án			Nhu cầu vay vốn (tỷ đồng)	Tình hình giải ngân (tỷ đồng)
				Diện tích đất xây dựng (m2)	Tổng số căn hộ/nhà ở	Tổng diện tích sàn (m2)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Khởi công	Hoàn thành	Tiến độ đến thời điểm báo cáo		
	<b>Tổng cộng</b>											
I	Nhà ở XH dành cho người có thu nhập thấp											
II	Nhà ở XH dành cho công nhân											
1												
2												

4. Về dự án du lịch nghỉ dưỡng

Biểu 1

STT	Dự án du lịch nghỉ dưỡng					
	Tên Dự án	Địa điểm	Quy mô		Đã được chấp thuận CTĐT	Đã lựa chọn Nhà đầu tư
			Diện tích	Tổng mức đầu tư		
	<b>Tổng</b>	-	-	-	-	-

Biểu 2

Đơn vị báo cáo	Dự án du lịch nghỉ dưỡng											
	Được cấp phép				Đang triển khai				Hoàn thành			
	Số lượng dự án	Căn hộ du lịch (căn)	Biệt thự du lịch (căn)	Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)	Số lượng dự án	Căn hộ du lịch (căn)	Biệt thự du lịch (căn)	Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)	Số lượng dự án	Căn hộ du lịch (căn)	Biệt thự du lịch (căn)	Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)
	<b>Tổng</b>	-	-	-	26	12.149	2.588	-	-	-	-	-

5. Giá bán và cho thuê nhà ở và một số loại hình bất động sản khác

Đơn vị báo cáo	Giá bán				Giá cho thuê				
	Nhà ở riêng lẻ	Chung cư	Đất nền	Nhà ở xã hội	Văn phòng	Mặt bằng thương mại	Khách sạn, du lịch nghỉ dưỡng	Bất động sản công nghiệp	Nhà ở xã hội
	-	-	-		-	-	-	-	

6. Về lượng giao dịch BĐS, chứng chỉ môi giới BĐS

Đơn vị báo cáo	Số lượng chứng chỉ MG được cấp (chứng chỉ)	Lượng giao dịch BĐS				Ghi chú
		Chung cư (căn)	Đất nền (lô)	Nhà ở riêng lẻ (căn)	Tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	
<i>Tổng</i>	-	174	3.763	1.124	4.522.030	

7. Tồn kho bất động sản

Tồn kho bất động sản là số lượng bất động sản của dự án đủ điều kiện đưa vào giao dịch theo quy định của pháp luật nhưng chưa giao dịch trong kỳ báo cáo.

## PHỤ LỤC 2

(Đính kèm công văn số: /SXD-QLN ngày .../12/2023)

### I. Tình hình thị trường bất động sản năm 2023

#### 1. Tổng quan tình hình thị trường bất động sản

- Trong Quý I/2023 phát sinh 3.878 giao dịch với tổng giá trị giao dịch khoảng gần 1.613.000 triệu đồng. Trong Quý I/2023 không có dự án nhà ở đủ điều kiện đưa bất động sản vào kinh doanh. Có 03 dự án nhà ở được chấp thuận chủ trương đầu tư và 01 dự án được cấp phép.

- Trong Quý II/2023 phát sinh 6.216 giao dịch với tổng giá trị giao dịch khoảng gần 2.897.000 triệu đồng. Trong Quý II/2023 không có dự án nhà ở đủ điều kiện đưa bất động sản vào kinh doanh. Có 02 dự án nhà ở được chấp thuận chủ trương đầu tư và 01 dự án được cấp phép.

- Trong Quý III/2023 phát sinh khoảng 4.796 giao dịch với tổng giá trị giao dịch khoảng gần 3.364.267 triệu đồng. Trong Quý III/2023 có 01 dự án nhà ở đủ điều kiện đưa bất động sản vào kinh doanh. Có 01 dự án nhà ở được chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Trong Quý IV/2023 phát sinh khoảng 5.061 giao dịch với tổng giá trị giao dịch khoảng gần 4.522.030 triệu đồng. Trong Quý IV/2023 không có dự án nhà ở đủ điều kiện đưa bất động sản vào kinh doanh. Có 05 dự án nhà ở, khu đô thị được chấp thuận chủ trương đầu tư.

#### 2. Đánh giá tình hình thị trường bất động sản

**2.1** Các văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan có thẩm quyền thuộc tỉnh ban hành đối với hoạt động kinh doanh bất động sản:

- Công văn số 5344/UBND-XDNĐ ngày 01/6/2023 về việc Thực hiện Công điện của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững;

- Công văn số 8314/UBND-XDNĐ ngày 17/8//2023 về việc tình hình triển khai đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Công văn số 11393/UBND-XDNĐ ngày 01/11/2023 về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh;

- Công văn số 12645/UBND-KT ngày 30/11/2023 về việc triển khai thực hiện Công điện số 1177/CD-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng, thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản hiệu quả, an toàn, lành mạnh, bền vững;

Công văn số 11393/UBND-XDNĐ ngày 01/11/2023 về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh;

Công văn số 4470/SXD-QLN ngày 15/12/2023 của Sở Xây dựng về việc Công khai thông tin bất động sản đưa vào kinh doanh.

## 2.2 Về tình hình ban hành các chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở:

- Ngày 12/01/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 99/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2030;

- Ngày 09/3/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 534/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025;

- Ngày 31/5/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1215/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Đề cương – Dự toán Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa năm 2024;

- Ngày 14/6/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1321/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa năm 2023;

- Ngày 25/11/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2879/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ – Dự toán Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2030 (điều chỉnh lần thứ 2).

- Ngày 25/11/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2878/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ – Dự toán Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025 (điều chỉnh lần thứ 2).

## II. Tổng hợp số liệu báo cáo trong năm 2023

### 1. Về dự án phát triển nhà ở thương mại

Biểu 1

STT	Dự án nhà ở TM							
	Tên Dự án	Địa điểm	Quy mô		Đã được chấp thuận CTĐT	Đã lựa chọn Nhà đầu tư		
			Diện tích (ha)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)		Đấu thầu	Đấu giá	Chỉ định nhà đầu tư
01	Khu đô thị Hưng Thịnh <sup>7</sup>	Huyện Cam Lâm	78,8	1.932	x			x
02	Khu nhà ở gia đình cán bộ quân đội tại phía Bắc bán đảo Cam Ranh <sup>8</sup>	Huyện Cam Lâm	47,61	2.802	x			x
03	Khu đô thị ven Vịnh	Thành phố Cam Ranh	1.254,14	85.293	x	x		

<sup>7</sup> Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa

<sup>8</sup> Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa

	Cam Ranh <sup>9</sup>							
04	Khu nhà ở Vinpearl Phú Quý <sup>10</sup>	Thành phố Nha Trang	33,8	7.500	x			x
05	Khu đô thị Mipeco-Nha Trang <sup>11</sup>	Thành phố Nha Trang	15,99	2.200	x			x
06	Khu đô thị hành chính huyện Diên Khánh <sup>12</sup>	Huyện Diên Khánh	89,1	2.012	x	x		
07	Tổ hợp căn hộ du lịch, khu thương mại dịch vụ và căn hộ chung cư đề ở cao tầng An viên <sup>13</sup>	Thành phố Nha Trang	0,56	549	x			x
08	Khu đô thị mới Phước Long <sup>14</sup>	Thành phố Nha Trang	49,58	410	x			x
09	Khu đô thị Hoàng Long <sup>15</sup>	Thành phố Nha Trang	25,79	467	x			x
<b>Tổng</b>		-	-	-	-	-	-	-

Biểu 2

Dự án nhà ở TM																
Đoạn vị báo cáo	Được cấp phép trong năm			Đang triển khai trong năm				Hình thành trong tương lai đủ đk bán trong năm			Hoàn thành trong năm					
	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Diện tích		Số lượng		Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Diện tích (m2)		Số lượng	
					Chung cư (căn)	Nhà riêng lẻ (căn)	Chung cư (căn)	Nhà riêng lẻ (căn)					Chung cư (căn)	Nhà riêng lẻ (căn)		
	2	522		5			551	4.040	1	557	41	3	82.873	3.240	598	12
<b>Tổng</b>																

<sup>9</sup> Quyết định số 336/QĐ-TTg ngày 01/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ

<sup>10</sup> Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa

<sup>11</sup> Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa

<sup>12</sup> Quyết định số 2657/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa

<sup>13</sup> Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa

<sup>14</sup> Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa

<sup>15</sup> Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa

\* Dự án được cấp phép trong trong:

- 1) Dự án: Chung cư CT-02, Khu đô thị mới VCN- Phước Long, thành phố Nha Trang: 162 căn<sup>16</sup>;
- 2) Dự án: Chung cư Hoàng Đế, thành phố Nha Trang: 460 căn<sup>17</sup>;

\* Dự án đang triển khai:

- 1) Dự án: Nhà ở liên kế Khu phức hợp Nghi dưỡng và giải trí KN Paradise: 3.719 căn;
- 2) Dự án: Khu đô thị Mỹ Gia - Gói 8 (giai đoạn 1), xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang gồm 321 căn nhà ở liên kế;
- 3) Dự án: Chung cư CCU-01, Khu đô thị mới Phước Long, thành phố Nha Trang: 236 căn
- 4) Dự án: Chung cư CT-01, Khu đô thị mới VCN- Phước Long, thành phố Nha Trang: 153 căn
- 5) Dự án: Chung cư CT-02, Khu đô thị mới VCN- Phước Long, thành phố Nha Trang: 162 căn

\* Dự án hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán trong năm:

- 1) Dự án: Khu căn hộ và dịch vụ Phước Long, 16 Phước Long, thành phố Nha Trang: 577 căn hộ và 41 căn nhà ở riêng lẻ;

\* Dự án đã hoàn thành:

- 1) Dự án: Chung cư CT3 Khu đô thị Vĩnh Diễm Trung: 432 căn;
- 2) Nhà ở thấp tầng thuộc Khu đô thị VCN Phước Long, thành phố Nha Trang gồm 12 căn nhà ở liên kế;
- 3) Dự án: Chung cư CT9 thuộc Khu đô thị Vĩnh Diễm Trung, thành phố Nha Trang : 166 căn.

*Ghi chú: Không bao gồm các dự án cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở (đất nền)*

## 2. Về dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở (đất nền)

Đơn vị báo cáo	Dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở							
	Được cấp phép mới trong năm		Đang triển khai trong năm		Hoàn thành trong năm			
	Số lượng dự án	Số lượng (ô/nền)	Số lượng dự án	Tổng số lượng (ô/nền) trong dự án	Số lượng dự án	Tổng số lượng (ô/nền) trong dự án	Ô/ nền đã được người dân tự xây dựng	
							Tổng số lượng (ô/nền)	Tổng diện tích nhà ở (m <sup>2</sup> )
<b>Tổng</b>	-	-	-	-	-	-		

## 3. Về dự án nhà ở xã hội

### 3.1 Số liệu về các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trên địa bàn

T T	Dự án nhà ở xã hội	Dự án đang triển khai trong năm											
		Dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư			Dự án được cấp giấy phép xây dựng		Dự án đang triển khai xây dựng			Dự án đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai		Dự án hoàn thành	
		Tổng số dự án	Tổng số lượng căn hộ	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng số sàn	Tổng số căn hộ	Tổng số dự án	Tổng số lượng căn hộ	Tổng diện tích căn hộ	Tổng số dự án	Tổng số lượng căn hộ	Tổng số dự án	Tổng diện tích căn hộ

<sup>16</sup> Giấy phép xây dựng số 02/GPXD ngày 09/3/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa;

<sup>17</sup> Giấy phép xây dựng số 09/GPXD ngày 08/12/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa (Thông báo khởi công số 11/TB-C.TY ngày 09/12/2023 của Công ty TNHH Napoleon).

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị	2	4.407	4.770			01	260	23.865			01	208	16.815
2	Nhà ở xã hội cho công nhân Khu công nghiệp, Khu chế xuất													

Ghi chú:

- cột số (3), (4), (5) báo cáo về dự án mới được Chấp thuận chủ trương đầu tư trong năm.
- cột số (6), (7) báo cáo về dự án mới được cấp phép xây dựng trong năm.
- cột số (8), (9) (10) báo cáo về dự án đã được Chấp thuận chủ trương đầu tư, đã được cấp Giấy phép xây dựng (hoặc miễn giấy phép theo quy định của pháp luật về xây dựng), diện tích đang triển khai xây dựng trong năm, bao gồm cả các dự án đã triển khai xây dựng từ các Quý báo cáo trước nhưng chưa hoàn thành toàn bộ dự án.
- cột số (12), (13) báo cáo về dự án hoàn thành trong năm (bao gồm cả dự án hoàn thành 1 phần và dự án hoàn thành toàn bộ)
- cột số (15) báo cáo về diện tích dự án hoàn thành trong năm

### 3.2 Số liệu về các dự án nhà ở xã hội đủ điều kiện vay gói 120 nghìn tỷ đã được UBND tỉnh/thành phố công bố trên Cổng thông tin điện tử

ST T	Tên và địa điểm XD dự án	Số văn bản công bố	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện dự án			Nhu cầu vay vốn (tỷ đồng)	Tình hình giải ngân (tỷ đồng)
				Diện tích đất xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số căn hộ/nhà ở	Tổng diện tích sàn (m <sup>2</sup> )	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Khởi công	Hoàn thành	Tiến độ đến thời điểm báo cáo		
	Tổng cộng											
I	Nhà ở XH dành cho người có thu nhập thấp											
1												
II	Nhà ở XH dành cho công nhân											
1												

### 4. Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng trong năm

TT	Các loại nhà ở	Đang triển khai xây dựng			Đã hoàn thành			Ghi chú
		Số Dự án	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số lượng (căn)	Số Dự án	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số lượng (căn)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9

1	Nhà ở tái định cư								
2	Nhà ở công vụ								
3	Cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ								
4	Nhà ở do người dân tự xây dựng (không thuộc dự án)								
5	Nhà ở theo chương trình mục tiêu								

**Ghi chú:**

1. Các số liệu là số liệu hoàn thành riêng trong năm, không phải số lũy kế từ các năm trước;
2. Đối với nhà ở tái định cư: trường hợp tái định cư bằng nhà thì ghi tại cột (3) đến (8); trường hợp tái định cư bằng tiền hoặc bằng đất thì ghi số lượng hộ được tái định cư tại cột (9).
4. Đối với nhà ở do người dân tự xây dựng (không thuộc dự án) tại mục 4: điền số liệu tại cột 4,5,7 và 8

**5. Về dự án du lịch nghỉ dưỡng**

**Biểu 1**

STT	Dự án du lịch nghỉ dưỡng					
	Tên Dự án	Địa điểm	Quy mô		Đã được chấp thuận CTĐT	Đã lựa chọn Nhà đầu tư
			Diện tích	Tổng mức đầu tư		
<b>Tổng</b>	-	-	-	-	-	-

**Biểu 2**

Đơn vị báo cáo	Dự án du lịch nghỉ dưỡng											
	Được cấp phép				Đang triển khai				Hoàn thành			
	Số lượng dự án	Căn hộ du lịch (căn)	Biệt thự du lịch (căn)	Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)	Số lượng dự án	Căn hộ du lịch (căn)	Biệt thự du lịch (căn)	Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)	Số lượng dự án	Căn hộ du lịch (căn)	Biệt thự du lịch (căn)	Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)
					26	12.149	2.588					
<b>Tổng</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

**6. Giá bán và cho thuê nhà ở và một số loại hình bất động sản khác**

Đơn vị báo cáo	Giá bán				Giá cho thuê				
	Nhà ở riêng lẻ	Chung cư	Đất nền	Nhà ở xã hội	Văn phòng	Mặt bằng thương mại	Khách sạn, du lịch nghỉ dưỡng	Bất động sản công nghiệp	Nhà ở xã hội
	-	-	-		-	-	-	-	

### **7. Về lượng giao dịch BĐS, chứng chỉ môi giới BĐS**

Đơn vị báo cáo	Số lượng chứng chỉ MG được cấp (chứng chỉ)	Lượng giao dịch BĐS				Ghi chú
		Chung cư (căn)	Đất nền (lô)	Nhà ở riêng lẻ (căn)	Tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	
Quý I	632	68	2.935	875	1.613.115	
Quý II	-	115	4.997	1.104	2.897.281	
Quý III	-	188	3.665	943	3.364.276	
Quý IV	-	174	3.763	1.124	4.511.030	
<b>Tổng</b>	<b>632</b>	<b>545</b>	<b>15.360</b>	<b>4.046</b>	<b>12.396.702</b>	

### **8. Tồn kho bất động sản**

Tồn kho bất động sản là số lượng bất động sản của dự án đủ điều kiện đưa vào giao dịch theo quy định của pháp luật nhưng chưa giao dịch trong kỳ báo cáo.